

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **59/2025/HSST**
Ngày 16- 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L TP ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1 Ông Phạm Hồng Quang

2. Ông Vũ Ngọc Thanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Việt Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Liên Chiểu TP Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Hòa – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa trực tuyến được kết nối giữa điểm cầu Trung tâm đặt tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận L, Đà Nẵng với điểm cầu thành phần đặt tại Trại tạm giam Công an thành phố Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2025/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2025/QĐXXST-HS ngày 02/4/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Đức H**; tên gọi khác: không; Sinh ngày: 27/7/1981, tại Đà Nẵng. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: K N, phường B, quận H, Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Con ông: Lê Đức D (đã chết), con bà: Huỳnh Thị B (sinh năm 1954); Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con út. Có vợ là Trần Nguyễn Tú U (sinh năm: 1986), có 2 con, con lớn sinh năm: 2012, con nhỏ sinh năm: 2015

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt ngày 23/7/2024, hiện đang bị tạm giam Trại tạm giam Công an T.
Có mặt

2. Họ và tên: **Dương Ngọc T**; tên gọi khác: không; Sinh ngày: 20/10/1986, tại Quảng Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: T, xã Đ, huyện Đ, Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: lao động phổ thông, Con ông: Dương Ngọc T1; con bà: Trần Thị H1 (đã chết); Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con út, có vợ là Lê Thị L (sinh năm: 1989, đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 22/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an T.
Có mặt

3. Họ và tên: **Ngô Đăng K**; tên gọi khác: không; Sinh ngày: 07/6/1987, tại Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT: Kiệt A B, phường H, quận H, Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: K P, phường H (nay là phường H), quận H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: lao động phổ thông, Con ông: Ngô Mai C (sinh năm: 1960), con bà: Đặng Thị M (sinh năm: 1964); Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ hai, có vợ là Nguyễn Thị Hạnh D1 (sinh năm: 1989) và 03 con, con lớn sinh năm: 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 22/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an T. Có mặt

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị Hạnh D1, sinh năm: 1989, Trú tại: Kiệt A B, phường H, quận H, TP .. có mặt

+ Ông Nguyễn Triều N, sinh năm: 1960, T2 tại: Số F N, phường H, quận L, TP .. vắng mặt

+ Ông Nguyễn Công S, sinh năm: 1983, HKTT: 65 N, tổ G phường K, quận C, Đà Nẵng. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đ. có mặt

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Phạm Công D2, sinh năm: 2000, T2 tại: Tổ B, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

+ Ông Mai L1, sinh năm: 1954, T2 tại: Tổ B, phường B, quận H, TP .. Vắng mặt

+ Ông Trần Hoàng G, sinh năm: 2003, T2 tại: Tổ B, phường H, quận H, TP .. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 22h30 phút ngày 22/7/2024, tại trước số nhà F L phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Phòng CSĐTTP về Ma túy Công an thành phố Đ phát hiện bắt quả tang Dương Ngọc T đang điều khiển xe mô tô BKS 43F1-281.54 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ:

- 01(một) miếng băng keo hai mặt màu đỏ đen được gấp lại kích thước khoảng 3,5x2,5cm chứa một tờ giấy trắng ô ly bên trong tờ giấy có 01(một) gói ni lông trong suốt kích thước khoảng 1,7x1,7cm chứa các tinh thể rắn màu trắng, ghi làm ma túy, đặt ký hiệu A;

- 01(một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Jupiter màu đỏ đen, gắn biển số 43F1-281.54;

- 01(một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ, số Imei 1: 353420112273712; số Imei 2: 353421112273710.

Lúc 23h20' ngày 22/7/2024, tại trước số nhà K đường P, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, Phòng CSĐTTP về Ma túy Công an thành phố Đ phát hiện bắt quả tang Ngô Đăng K đang điều khiển xe mô tô BKS 43C2-098.46 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ:

-01 đoạn băng keo hai mặt màu đen- đỏ, kích thước khoảng (2x6) cm mở ra có một mảnh giấy ô ly trắng kích thước khoảng (4x7)cm bên trong có chứa một gói ni lông kích thước khoảng (2x2)cm chứa tinh thể rắn nghi là ma túy (ký hiệu K)

-01(một) điện thoại màu đỏ đen gắn sim số 0588999179 mặt trước bị nứt bể có số Imei 356297103096857

-01(một) xe mô tô màu xanh, gắn BKS 43C2-09846

Qua lấy lời khai Dương Ngọc T, Ngô Đăng K Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Đức H.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động Samsung màu xanh.

-01(một) gói ni lông có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu A1), 20 vỏ bao ni lông chưa qua sử dụng;

-01(một) cân điện tử màu đen có chữ POCKET SCALE;

-01(một) cuộn băng keo màu đỏ đen; 1 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng;

-01(một) bình nhựa trong suốt, gần nắp khoét 2 lỗ tròn bên trên có gắn 1 nỏ thủy tinh và 1 ống thủy tinh đã gãy, 01 ống nhựa màu đen dài khoảng 30cm và 4 mẫu giấy ô ly kích thước (4x8)cm;

-01(một) gói ni lông kích thước (9x5)cm bên trong có chứa chất bột màu trắng được dán băng keo đỏ (ký hiệu B)

Qua điều tra đã xác định:

Lê Đức H là đối tượng không nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy. H đã thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy từ khoảng tháng 5 năm 2024, H đã bán cho nhiều con nghiện không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, trong đó H nhớ đã bán ma túy cho Dương Ngọc T và Ngô Đăng K, cụ thể như sau:

Đối với Dương Ngọc T: H đã bán ma túy 2 lần, lần 1 vào ngày 20/7/2024, T đến nhà H tại K N, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng mua 300.000 ma túy đá, T đưa tiền mặt cho H. Lần 2, T liên hệ với H qua số điện thoại 0905717244 hỏi mua 300.000đ ma túy đá, H đồng ý nhưng yêu cầu T chuyển tiền vào tài khoản MB của H số 0847232068 rồi đến nhà H lấy gói ma túy mà H đã để sẵn ở chậu cây cảnh trước nhà. T sau khi mua ma túy về thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Đối với Ngô Đăng K: H bán ma túy cho K 2 lần, lần 1 vào ngày 21/7/2024 K liên hệ với H qua Z hỏi mua 300.000đ ma túy đá, H đồng ý và yêu cầu K chuyển tiền vào tài khoản MB của H số 0847232068, K chuyển tiền rồi đến nhà H lấy ma túy. Lần 2, vào ngày 22/7/24, K liên hệ với H qua Z hỏi mua 300.000đ ma túy đá, H đồng ý và hẹn đến nhà lấy ma túy. K đến nhà gặp H đưa 300.000đ để lấy gói ma túy đá về thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Nguồn gốc số ma túy mà H đã bán cho các con nghiện H mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch).

Kết quả thử nước tiểu đối với Lê Đức H, Dương Ngọc T, Ngô Đăng K cho kết quả dương tính với ma túy tổng hợp nên Công an thành phố Đ đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Theo bản Kết luận giám định số: 600/KL-KTHS ngày 29/07/2024 của Phòng K1 Công an thành phố Đ, kết luận:

Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng trong các gói niêm phong ký hiệu A, A1 đều là ma túy, loại Methamphetamin; khối lượng mẫu A: 0,152 gam, mẫu A1: 1,560 gam.

Chất bột màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu B gửi giám định là ma túy Ketamin; khối lượng mẫu B: 0,048 gam

Theo bản Kết luận giám định số: 602/KL-KTHS ngày 30/07/2024 của Phòng K1 Công an thành phố Đ, kết luận:

Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu K gửi đi giám định là ma túy, loại Methamphetamin; khối lượng mẫu K: 0,176 gam.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số: 39/CT-VKSLC ngày 14/3/2025 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lê Đức H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Dương Ngọc T, Ngô Đăng K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 điều 38, Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Đức H từ 08 năm đến 09 năm tù.

Phạt bổ sung từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38, Bộ luật hình sự.

Xử phạt Dương Ngọc T từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Phạt bổ sung từ 05 triệu đồng đến 10 triệu đồng.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38, Bộ luật hình sự.

Xử phạt Ngô Đăng K từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Phạt bổ sung từ 05 triệu đồng đến 10 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị HĐXX tuyên

-Tịch thu tiêu hủy:

+ 4 bì giấy của Phòng K1 dán kín ký hiệu A, A1, B, K được niêm phong bởi các dấu đỏ của Phòng K1 có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên bên trong có mẫu ma túy còn lại sau giám định cụ thể như sau: khối lượng mẫu A: 0,047 gam, mẫu A1: 1,111 gam, khối lượng mẫu B: 0 gam, khối lượng mẫu K: 0,125 gam và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn trả.

+ 20 vỏ bao ni lông chưa qua sử dụng; 01(một) cuộn băng keo màu đỏ đen; 1 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 01(một) bình nhựa trong suốt, gần nắp khoét 2 lỗ tròn bên trên có gắn 1 nỏ thủy tinh và 1 ống thủy tinh đã gãy, 01 ống nhựa màu đen dài khoảng 30cm và 4 mẫu giấy ô ly kích thước (4x8)cm và 02 sim số 0847232068 và 0905717244 của Lê Đức H,

+ 01 sim số 0588999179 của Ngô Đăng K, 01 sim số 0876021779 của Dương Ngọc T

-Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+01(một) cân điện tử màu đen có chữ POCKET SCALE của Lê Đức H;

+01(một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ, số Imei 1: 353420112273712; số Imei 2: 353421112273 của Dương Ngọc T.

+01(một) điện thoại màu đỏ đen mặt trước bị nứt bể có số Imei 356297103096857 của Ngô Đăng K

+ 01 điện thoại Sam sung, màu xanh của Lê Đức H.

- Trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda, số loại Lead, màu xanh, gắn BKS 43C2-09846, số khung: RLHJK121XNZ049526, số máy: JK12E0261908 cho bà Nguyễn Thị Hạnh D1.

- Trả lại 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Jupiter màu đỏ đen, gắn biển số 43F1-281.54, số khung: B2105Y004871, số máy: 4B21004871 cho ông Nguyễn Triều N.

Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu quản lý theo biên bản giao nhận ngày 15/4/2025.

Truy thu của Lê Đức H số tiền bán ma túy 1.200.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

- Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo H rất hối hận về hành vi của mình xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Bị cáo T nhận thức hành vi của mình là sai trái xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

Bị cáo K xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, sớm trở về với vợ con. Bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

Từ ngày 20/7 đến ngày 22/7/2024, tại địa bàn thành phố Đà Nẵng Lê Đức H đã hai lần bán ma túy đá cho Dương Ngọc T và 02 lần bán ma túy cho Ngô Đăng K nên hành vi của Lê Đức H cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo tình tiết định khung “*Phạm tội hai lần trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

Ngày 22/7/2024, Dương Ngọc T có hành vi tàng trữ 0,152 gam Methamphetamin, Ngô Đăng K có hành vi tàng trữ 0,176 gam Methamphetamin. Hành vi của bị cáo T và K đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Heroin, C1, M1, A, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng số: 39/CT-VKSLC ngày 14/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố đối với các bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy: Ma túy hiện đang là tệ nạn của xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, lao động, học tập của con người và là nguyên nhân của các tội phạm khác như: Trộm cắp, cướp giật, giết người ... làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, đồng thời cũng là một trong những nguyên nhân làm lây lan căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS. Vì vậy, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương, biện pháp nhằm tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong nhân dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Các bị cáo nhận thức rõ được những tác hại đó nhưng do thiếu ý thức rèn luyện, xem thường pháp luật nên các bị cáo đã thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi phạm tội trên là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý không những xâm phạm tới chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội, gây bất ổn trong nhân dân trên địa bàn Tp Đà Nẵng nói chung và địa bàn quận L nói riêng do đó cần xử lý thật nghiêm.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải do đó đủ cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo H có thời gian đi bộ đội nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng một thời gian mới đủ sức răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với cả 3 bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Đối với 4 bì giấy của Phòng K1 dán kín ký hiệu A, A1, B, K được niêm phong bởi các dấu đỏ của Phòng K1 có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên bên trong có mẫu ma túy còn lại sau giám định cụ thể như sau: khối lượng mẫu A: 0,047 gam, mẫu A1: 1,111 gam, khối lượng mẫu B: 0 gam, khối lượng mẫu K: 0,125 gam và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn trả; 20 vỏ bao ni lông chưa qua sử dụng; 01(một) cuộn băng keo màu đỏ đen; 1 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 01(một) bình nhựa trong suốt, gần nắp khoét 2 lỗ tròn bên trên có gắn 1 nỏ thủy tinh và 1 ống thủy tinh đã gãy, 01 ống nhựa màu đen dài khoảng 30cm và 4 mẫu giấy ô ly kích thước

(4x8)cm và 02 sim số 0847232068 và 0905717244 của Lê Đức H; 01 sim số 0588999179 của Ngô Đăng K, 01 sim số 0876021779 của Dương Ngọc T là tang vật, phương tiện mà các bị cáo liên hệ đề mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01(một) cân điện tử màu đen có chữ POCKET SCALE của Lê Đức H; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ, số Imei 1: 353420112273712; số Imei 2: 353421112273710 của Dương Ngọc T; 01(một) điện thoại màu đỏ đen mặt trước bị nứt bể có số Imei 356297103096857 của Ngô Đăng K; 01 (một) điện thoại Sam sung, màu xanh của Lê Đức H, là công cụ phương tiện mà các bị cáo dùng để phạm tội có giá trị nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với xe mô tô hiệu Honda, số loại Lead, màu xanh, gắn BKS 43C2-09846, số khung: RLHJK121XNZ049526, số máy: JK12E0261908 đứng tên là bà Nguyễn Thị Hạnh D1. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản riêng của bà D1 được mua trả góp bằng tiền của bà D1. Điều này phù hợp với lời khai của bị cáo K, hơn nữa bị cáo K không có đóng góp gì trong việc mua xe vì thời gian này bị cáo đi cai nghiện tự nguyện và sau đó trở về địa phương cũng không có việc làm, không có thu nhập. Bị cáo tự ý lấy xe đi không hỏi bà D1 và bà D1 cũng không biết việc K lấy xe đi để mua ma túy về sử dụng nên HĐXX xem xét trả lại xe mô tô 43C-09846 cho bà Nguyễn Thị H2 D1 là phù hợp.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha, loại Jupiter màu đỏ đen, gắn biển số 43F1-281.54, số khung: B2105Y004871, số máy: 4B21004871 do ông Nguyễn Triều N đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định, ông N cho Dương Ngọc T mượn để sử dụng, ông N không biết việc T sử dụng xe vào mục đích đi mua ma túy nên HĐXX xem xét trả lại xe mô tô 43F1-281.54 cho ông Nguyễn Triều N là phù hợp.

Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án quản lý theo biên bản giao nhận ngày 15/4/2025.

Đối với số tiền 1.200.000 đồng là tiền mua bán trái phép chất ma túy của Lê Đức H bán cho Dương Ngọc T và Ngô Đăng K nên cần truy thu để sung công quỹ Nhà nước.

[7] Đối người đã bán ma túy cho Lê Đức H quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[8] Trong vụ án này Lê Đức H có hành vi tàng trữ 0,048 gam Ketamin chưa đến mức phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố Đ xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ nên HĐXX không đề cập xử lý.

[9] Án phí HSST: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phù hợp với hướng nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê Đức H** phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Bị cáo **Dương Ngọc T, Ngô Đăng K** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lê Đức H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 23/7/2024.

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Dương Ngọc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 22/7/2024.

Phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Ngô Đăng K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 22/7/2024.

Phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

-Tịch thu tiêu hủy:

+ 4 bì giấy của Phòng K1 dán kín ký hiệu A, A1, B, K được niêm phong bởi các dấu đỏ của Phòng K1 có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên bên trong có mẫu ma túy còn lại sau giám định cụ thể như sau: khối lượng mẫu A: 0,047 gam, mẫu A1: 1,111 gam, khối lượng mẫu B: 0 gam, khối lượng mẫu K: 0,125 gam và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn trả.

+ 20 vỏ bao ni lông chưa qua sử dụng; 01(một) cuộn băng keo màu đỏ đen; 1 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 01(một) bình nhựa trong suốt, gần nắp khoét 2 lỗ tròn bên trên có gắn 1 nỏ thủy tinh và 1 ống thủy tinh đã gãy, 01 ống nhựa màu đen dài khoảng 30cm và 4 mẫu giấy ô ly kích thước (4x8)cm và 02 sim số 0847232068 và 0905717244 của Lê Đức H,

+ 01 sim số 0588999179 của Ngô Đăng K, 01 sim số 0876021779 của Dương Ngọc T

-Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+01 (một) cân điện tử màu đen có chữ POCKET SCALE của Lê Đức H;

+01(một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ, số Imei 1: 353420112273712; số Imei 2: 353421112273710 của Dương Ngọc T.

+01(một) điện thoại màu đỏ đen mặt trước bị nứt bể có số Imei 356297103096857 của Ngô Đăng K

+ 01 điện thoại Sam sung, màu xanh của Lê Đức H

- Tuyên trả cho bà Nguyễn Thị H2 Duyên 01 xe mô tô hiệu Honda, số loại Lead, màu xanh, gắn BKS 43C2-09846, số khung: RLHJK121XNZ049526, số máy: JK12E0261908 đứng tên là bà Nguyễn Thị Hạnh D1.

- Tuyên trả cho ông Nguyễn Triều N 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Jupiter màu đỏ đen, gắn biển số 43F1-281.54, số khung: B2105Y004871, số máy: 4B21004871 đứng tên Nguyễn Triều N.

Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án quản lý theo biên bản giao nhận ngày 15/4/2025.

Truy thu của Lê Đức H số tiền 1.200.000 đồng là tiền bán ma túy cho Dương Ngọc T và Ngô Đăng K để sung công quỹ nhà nước.

3. Án phí HSST: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Đức H, Dương Ngọc T, Ngô Đăng K mỗi người phải chịu 200.000 đồng

4. Án xử công khai, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu ;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hạnh

